

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ÁP DỤNG CHO NGÀNH HỌC PHỤ

(Kèm theo Quyết định số:590/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 23 tháng 12 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai)

**Tên ngành phụ đào tạo:** Kế toán doanh nghiệp

### PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH PHỤ

#### 1. Mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo giúp người học có sự hiểu biết về ngành nghề kế toán doanh nghiệp, hỗ trợ công việc của sinh viên đối với ngành học chính, giúp sinh viên đa dạng và linh hoạt trong tiếp cận nghề nghiệp tương lai
- Trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên môn sâu và kỹ năng thực tiễn, phù hợp với ngành nghề được đào tạo.
- Phát triển năng lực tự học, nghiên cứu khoa học và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn trong môi trường làm việc đa dạng.
- Đảm bảo sinh viên có năng lực hội nhập quốc tế, tư duy sáng tạo, và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng và thăng tiến trong nghề nghiệp.

#### 2. Định hướng đào tạo

##### 2.1. Định hướng đào tạo

- Chương trình được thiết kế theo định hướng nghề nghiệp, cung cấp kiến thức chuyên sâu về kế toán theo các quy định Việt Nam và thông lệ quốc tế, kiến thức quản trị doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng thông tin kế toán và các kiến thức bổ trợ liên quan đến kinh tế, quản trị, tài chính và thuế để người học có nhiều lựa chọn nghề nghiệp khác nhau, ở nhiều loại hình tổ chức trong xã hội nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn và khả năng thích ứng với các yêu cầu thực tế.
- Đảm bảo sinh viên tốt nghiệp khóa đào tạo kế toán doanh nghiệp có năng lực làm việc hiệu quả tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.
- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các bên liên quan để cập nhật và điều chỉnh chương trình kế toán doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

##### 2.2. Gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Trường

- Chương trình phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của xã hội.
- Được xây dựng theo chiến lược phát triển của Trường, hướng tới nâng cao chất lượng đào tạo.
- Hỗ trợ sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm, nhằm đáp ứng xu hướng phát triển của nền kinh tế và xã hội trong nước và quốc tế.

### **3. Cấu trúc chương trình**

- Tổng số tín chỉ: 20 tín chỉ bao gồm các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.
- Kế hoạch giảng dạy: 03 học kỳ.

### **4. Điều kiện hoàn thành**

#### **4.1. Điều kiện học ngành phụ:**

- Điểm trung bình tích lũy (GPA) từ 2.0 trở lên.
- Đối tượng: Sinh viên từ năm hai và đang theo học các ngành khác tại Trường.

#### **4.2. Điều kiện hoàn thành ngành phụ:**

- Hoàn thành đủ 20 tín chỉ của chương trình.
- Điểm trung bình các học phần ngành phụ từ 2.0 trở lên.

#### **4.3. Cấp chứng nhận và bằng kết quả học tập (phụ lục chứng nhận):**

Sinh viên sẽ được cấp chứng nhận và bằng kết quả học tập sau khi hoàn thành khóa học.

## PHẦN B: CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 20 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình dạy học

2.1. Cấu trúc theo nhóm học phần

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1.	KT70101	Nguyên lý kế toán	3	Học phần cơ sở ngành
2.	KT70102	Thuế ứng dụng	2	Học phần cơ sở ngành
3.	KT70104	Kế toán tài chính 1	4	Học phần chuyên ngành
4.	TC70101	Tiền tệ và Thị trường tài chính	3	Học phần chuyên ngành
5.	KT70105	Kế toán tài chính 2	3	Học phần chuyên ngành
6.	KT70207	Kế toán quản trị	3	Học phần chuyên ngành
7.	KT70217	Chuyên đề nghề tốt nghiệp	2	Học phần chuyên ngành

- Tổng số tín chỉ học phần cơ sở ngành: (5 TC, chiếm tỷ lệ 25%)

- Tổng số tín chỉ học phần chuyên ngành: (15TC, chiếm tỷ lệ 75%)

2.2. Cấu trúc theo khối kiến thức

TT	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
<b>I.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>5</b>									
1.	KT70101	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2.	KT70102	Thuế ứng dụng	Taxation	2	30	30	0	0	0	BB	Không	Không	Không

TT	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Tên học phần (tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
<b>II.</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>			<b>15</b>									
3.	KT70104	Kế toán tài chính 1	Financial Accounting 1	4	60	60	0	0	0	BB	KT70101	Không	Không
4.	TC70101	Tiền tệ và Thị trường tài chính	Foundations of Finance	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
5.	KT70105	Kế toán tài chính 2	Financial Accounting 2	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	KT70104
6.	KT70207	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
7.	KT70217	Chuyên đề tốt nghiệp	Graduation thesis	2	60	0	60	0	0	BB	Không	Không	KT70105
<b>TỔNG</b>				<b>20</b>	<b>330</b>	<b>270</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>0</b>				

### 2.3. Nội dung tóm tắt các học phần

TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Nội dung
1.	Nguyên lý kế toán	3	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức những kiến thức cơ bản về kế toán. Nội dung cụ thể gồm: một số vấn đề chung về kế toán; hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp; tài khoản kế toán và ghi sổ kép; chứng từ, kiểm kê, sổ sách, hình thức kế toán; tính giá đối tượng kế toán; kế toán các quá trình kinh doanh cơ bản. Bên cạnh đó, học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện trong môi trường học tập đa văn hoá. Từ đó, tạo nền tảng để người học tiếp thu học tập nghiên cứu kế toán cao hơn theo chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán bậc đại học.

TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Nội dung
2.	Thuế ứng dụng	2	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức về cơ bản về thuế và hệ thống thuế, các nguyên tắc và nguyên lý đánh thuế. Qua đó, trình bày được phương pháp và qui trình thủ tục liên quan đến công tác đăng ký, kê khai, nộp và hoàn các loại thuế bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam và các sắc thuế khác hiện đang áp dụng tại Việt Nam.
3.	Kế toán tài chính 1	4	Kế toán tài chính 1 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về công tác kế toán tài chính tại các doanh nghiệp. Học phần Kế toán Tài chính 1 trình bày các tài khoản sử dụng cũng như phương pháp kế toán và việc vận dụng các chuẩn mực kế toán trong các phân hành kế toán doanh nghiệp như: kế toán vốn bằng tiền, nợ phải thu, hàng tồn kho, kế toán chi phí và tính giá thành, tài sản cố định.
4.	Tiền tệ và Thị trường tài chính	3	Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính, tiền tệ và thị trường tài chính cơ bản như: Khái niệm, bản chất, chức năng của Tài chính, tiền tệ và Thị trường tài chính. Các khối tiền, cung cấp tiền, hệ thống tài chính, lý luận về thị trường tài chính, khái quát những nội dung chủ yếu về hoạt động tài chính tiền tệ trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế hiện nay.
5.	Kế toán tài chính 2	3	Kế toán tài chính 2 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về công tác kế toán tài chính tại các doanh nghiệp. Học phần kế toán tài chính 2 trình bày các tài khoản sử dụng cũng như phương pháp kế toán và việc vận dụng các chuẩn mực kế toán trong các phân hành kế toán doanh nghiệp như: kế toán đầu tư tài chính, kế toán nợ phải trả, kế toán vốn chủ sở hữu, báo cáo tài chính của doanh nghiệp.
6.	Kế toán quản trị	3	Học phần Kế toán chi phí giới thiệu những nội dung cơ bản về bản chất, chức năng và các phương pháp của kế toán quản trị, sự khác biệt giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá thành, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận cũng tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp trong quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị. Đồng thời, môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện và có ý thức học tập suốt đời.

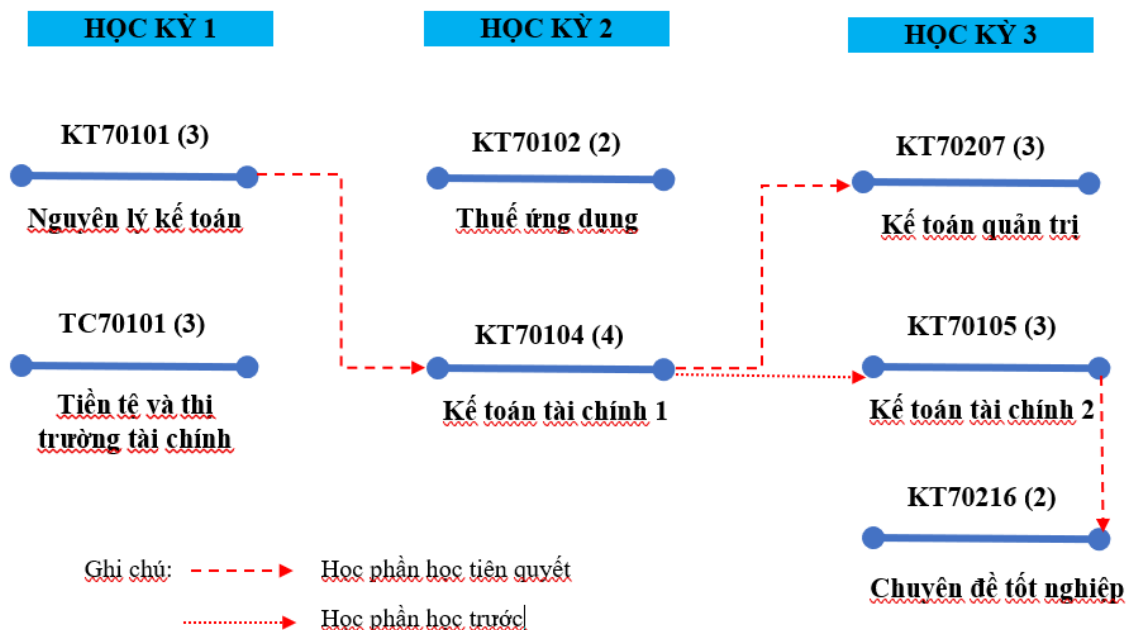
TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Nội dung
7.	Chuyên đề tốt nghiệp	2	Học phần chuyên đề tốt nghiệp giúp sinh viên khái quát hóa những kiến thức thực tế cơ bản về kế toán: thu chi, tồn kho, tài sản cố định, tiền lương, thuế, bán hàng, mua hàng... và tìm hiểu quy trình hiện hành các phân hành kế toán tại đơn vị thực tập. đánh giá nhận xét quy trình thực hiện các phân hành kế toán tại đơn vị thực tập. Phối hợp các kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh phân tích, đánh giá nhận xét các vấn đề liên quan. Có kỹ năng tự cập nhật và nghiên cứu về luật, nghị định thông tư hướng dẫn quy định trong kế toán và pháp luật thuế liên quan. Tuân thủ một cách chặt chẽ những quy định pháp luật về kế toán, đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của người làm công tác kế toán như: Trung thực, khách quan... và có ý thức tổ chức kỷ luật cao.

### 3. Kế hoạch giảng dạy

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
Học kỳ 1: 6 tín chỉ													
1.	1	KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
2.	1	TC70101	Tiền tệ và Thị trường tài chính	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	Không
Học kỳ 2: 6 tín chỉ													
3.	2	KT70102	Thuế ứng dụng	2	30	30	0	0	0	BB	Không	Không	Không

TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ					BB	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
4.	2	KT70104	Kế toán tài chính 1	4	60	60	0	0	0	BB	KT70101	Không	Không
Học kỳ 3: 8 tín chỉ													
5.	3	KT70207	Kế toán quản trị	3	45	45	0	0	0	BB	KT70104	Không	Không
6.	3	KT70105	Kế toán tài chính 2	3	45	45	0	0	0	BB	Không	Không	KT70104
7.	3	KT70217	Chuyên đề tốt nghiệp	2	60	0	0	0	60	BB	Không	Không	KT70105

#### 4. Lưu đồ chương trình môn học



Điều kiện làm chuyên đề tốt nghiệp:

- Điểm trung bình chung tích lũy:  $\geq 2.0$
- Số tín chỉ tích lũy: 18
- Hoàn thành môn học tiên quyết
- Không vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường

#### 5. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá CTĐT áp dụng trong Quy định Khảo thí và Đo lường kết quả học tập của người học.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**TS. Nguyễn Thúy Lan Chi**

**NCS. Nguyễn Hữu Thiện**